

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả đánh giá, xếp hạng để xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND các xã, thị trấn

Thực hiện Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Theo đó, giao UBND cấp huyện thẩm định, công bố Chỉ số CCHC đối với các xã, phường, thị trấn trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) kết quả đánh giá, xếp hạng đối với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý.

Trên cơ sở kết quả thẩm định của các thành viên Tổ thẩm định, UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng, xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND các xã, thị trấn cụ thể như sau:

I. CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

1. Cấu trúc Chỉ số cải cách hành chính

Bộ tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số CCHC cấp xã gồm 07 nội dung với 34 tiêu chí và 51 tiêu chí thành phần. Cụ thể:

a) Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính: 06 tiêu chí và 08 tiêu chí thành phần.

b) Tổ chức thực hiện văn bản pháp luật tại địa phương: 03 tiêu chí và 06 tiêu chí thành phần.

c) Cải cách thủ tục hành chính: 08 tiêu chí và 15 tiêu chí thành phần.

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: 04 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.

đ) Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức: 04 tiêu chí và 05 tiêu chí thành phần.

e) Cải cách tài chính công: 04 tiêu chí và 03 tiêu chí thành phần.

g) Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử: 05 tiêu chí và 11 tiêu chí thành phần.

2. Phương pháp xác định chỉ số cải cách hành chính

Theo quy định tại Quyết định số 4308/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp xã được xác định như sau:

+ Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần: Tối đa 82 điểm;

+ Điểm đánh giá qua điều tra, khảo sát hài lòng: Tối đa 18 điểm (Các đơn vị không tự đánh giá tiêu chí này; Tổ thẩm định công nhận và cho điểm trên cơ sở Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát hài lòng hàng năm đã được UBND cấp huyện tổng hợp).

Như vậy, chỉ số cải cách hành chính được so sánh giữa các xã, thị trấn với nhau theo phương pháp đánh giá như sau:

+ Các đơn vị tự đánh giá, chấm điểm theo thang điểm đã quy định;

+ Tổ thẩm định tiến hành thẩm định kết quả tự đánh giá, chấm điểm của UBND các xã, thị trấn.

+ Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị và ý kiến thẩm định của các thành viên Tổ thẩm định, UBND huyện xây dựng báo cáo kết quả đánh giá xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND cấp xã năm 2021.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Các văn bản chỉ đạo điều hành

- UBND huyện đã ban hành Công văn số 6332/UBND-NV ngày 19/11/2021 về việc hướng dẫn, chấm điểm và xếp loại Chỉ số cải cách hành chính cấp xã năm 2021;

- Ngày 14/12/2021, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 8070/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ thẩm định xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND các xã, thị trấn.

2. Quy trình triển khai thực hiện

UBND các xã, thị trấn gửi báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính kèm theo tài liệu kiểm chứng của đơn vị. Phòng Nội vụ tham mưu thành lập Tổ thẩm định để thẩm định việc tự đánh giá, chấm điểm của các đơn vị và dự kiến xếp hạng kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính đối với UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

Tổ thẩm định được thành lập gồm 07 người do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Tổ trưởng; thành viên Tổ thẩm định là đại diện Lãnh đạo các phòng: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND huyện, Văn hóa và Thông tin.

Thành viên Tổ thẩm định thực hiện xem xét, đánh giá đối với Báo cáo tự đánh giá, chấm điểm kết quả cải cách hành chính của các đơn vị theo lĩnh vực

được phân công; gửi kết quả đánh giá về phòng Nội vụ (cơ quan thường trực của Tổ thẩm định) để tổng hợp xây dựng báo cáo trình Chủ tịch UBND huyện xem xét, quyết định.

III. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Chỉ số tổng hợp

Kết quả Chỉ số cải cách hành chính cấp xã

STT	Tên đơn vị	Điểm thẩm định	Xếp hạng	Xếp loại
1	Đồng Lợi	90.5	1	Xuất sắc
2	Vân Sơn	90	2	Xuất sắc
3	Thị Trấn	87.5	3	Tốt
4	Dân Lực	87.5	3	Tốt
5	Minh Sơn	87	4	Tốt
6	Đồng Tiến	87	4	Tốt
7	Thị trấn Nưa	87	4	Tốt
8	Hợp Thành	87	4	Tốt
9	Thọ Vực	86.5	5	Tốt
10	An Nông	86	6	Tốt
11	Triệu Thành	86	6	Tốt
12	Nông Trường	85.5	7	Tốt
13	Đồng Thắng	85.5	7	Tốt
14	Thọ Phú	85.5	7	Tốt
15	Thọ Phú	85	8	Tốt
16	Dân Lý	85	8	Tốt
17	Xuân Lộc	84.5	9	Tốt
18	Xuân Thịnh	84	10	Tốt
19	Xuân Thọ	84	10	Tốt
20	Dân Quyền	83	11	Tốt

21	Thọ Sơn	82	12	Tốt
22	Thọ Cường	81	13	Tốt
23	Thọ Ngọc	79.5	14	Khá
24	Khuyến Nông	79.5	14	Khá
25	Bình Sơn	79	15	Khá
26	Hợp Lý	79	15	Khá
27	Thọ Tiến	78.5	16	Khá
28	Thọ Tân	78.5	16	Khá
29	Tiến Nông	78	17	Khá
30	Thọ Dân	74	18	Khá
31	Thọ Thế	70	19	Khá
32	Thọ Bình	69.5	20	Trung bình
33	Hợp Tiến	69	21	Trung bình
34	Hợp Thắng	68	22	Trung bình

Qua phân tích kết quả Chỉ số CCHC năm 2021 và chỉ số tổng hợp tại các Chỉ số theo lĩnh vực đạt được của các xã cho thấy giá trị trung bình Chỉ số CCHC của các huyện đạt được là 82,3%, có 3 nhóm Chỉ số tương ứng với kết quả xếp loại bao gồm:

- Nhóm các xã đạt kết quả xuất sắc, bao gồm 2/34 xã, chiếm tỉ lệ 5,88%. Trong đó, xã Đồng Lợi đứng đầu đạt kết quả 90,5 điểm, xã Vân Sơn đạt 90 điểm;

- Nhóm các xã đạt kết quả tốt bao gồm các xã đạt chỉ số từ 80% đến dưới 90%, nhóm này bao gồm 20/34 xã chiếm tỉ lệ 58,82%;

- Nhóm các xã đạt kết quả khá bao gồm các xã đạt chỉ số từ 70% đến dưới 80%, nhóm này có 09/34 xã, chiếm 26,47%;

- Nhóm các xã đạt kết quả trung bình bao gồm các xã đạt chỉ số từ 60% đến dưới 70%, nhóm này có 03/34 xã, chiếm 8,82%.

Nhìn chung, chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND các xã, thị trấn đã phản ánh rõ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện của đơn vị đó. Hầu hết các đơn vị đã nghiêm túc thực hiện cải cách hành chính của đơn vị theo yêu cầu nhiệm vụ của tỉnh, của huyện. Tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị còn chưa thực sự chú trọng, quan tâm thực hiện cải cách hành chính để đạt kết quả cao trong xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021.

2. Chỉ số thành phần

2.1. Công tác chỉ đạo điều hành

Sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo xã đối với công tác CCHC thể hiện qua việc sớm ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm, báo cáo quý, 6 tháng, kế hoạch tuyên truyền và sự năng động trong công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính. Điều này đem lại những kết quả tích cực cho CCHC tại các huyện có điểm cao về tiêu chí công tác chỉ đạo điều hành như Đồng Lợi, Vân Sơn.

2.2. Tổ chức thực hiện văn bản pháp luật

Qua rà soát kết quả đánh giá xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021 cho thấy tiêu chí tổ chức thực hiện văn bản pháp luật tại địa phương đã được quan tâm thực hiện tốt hơn các năm trước. Tuy nhiên bên cạnh những đơn vị thực hiện tốt thì vẫn còn đơn vị thực hiện chưa tốt như Thọ Dân, Hợp Thắng.

2.3. Cải cách thủ tục hành chính

Hầu hết các TTHC đã được địa phương cập nhật, công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị mình và các phương tiện thông tin khác giúp cho người dân, tổ chức dễ dàng tiếp cận và nắm bắt thông tin về quy trình thực hiện thủ tục hành chính trước khi đến giao dịch tại các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, một số xã vẫn còn tình trạng giải quyết TTHC quá hạn. Dẫn đến điểm của Tiêu chí bị kéo xuống. Qua kết quả tổng hợp cho thấy không có đơn vị nào đạt điểm tối đa. Trong đó xếp đầu là các đơn vị: Minh Sơn, thị trấn Nưa, Thái Hòa.

2.4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Năm 2021, hầu hết các đơn vị đều thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Nhà nước liên quan đến bộ máy hành chính nhà nước; theo đó có 22/34 đơn vị đạt điểm tối đa (9/9 điểm) đạt 100%.

2.5. Xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức

Nhìn chung hầu hết các đơn vị đã chú trọng đến việc xây dựng và nâng cao đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Tuy nhiên một số đơn vị có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật nên làm ảnh hưởng kết quả chỉ số thuộc lĩnh vực này như Thị trấn Nưa.

2.6. Cải cách tài chính công

Qua rà soát, đánh giá thì các đơn vị đều thực hiện nghiêm về công tác quản lý ngân sách, cũng như quản lý tài sản công. Có một số đơn vị bị mất điểm do tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra kịp thời theo quy định. Một số xã quyết toán chậm như xã Bình Sơn, khuyến Nông.

2.7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

Kết quả của tiêu chí này khá thấp, nguyên nhân chính là do các đơn vị đều mất điểm tại tiêu chí thành phần “thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích”.

Qua đó cho thấy trong thời gian tới đề nghị các xã cần tăng cường công tác tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân thấy được lợi ích của việc trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích để phục vụ người dân tốt hơn, góp phần quan trọng vào việc xây dựng chính quyền điện tử huyện Triệu Sơn.

*** Điều tra, khảo sát mức độ hài lòng**

Qua kết quả theo dõi, tổng hợp của Văn phòng HĐND và UBND huyện thì kết quả điều tra, khảo sát mức độ hài lòng, xếp loại, xếp hạng của UBND các xã, thị trấn có tỷ lệ hài lòng và trên hài lòng tương đối cao. Có 33/34 đơn vị được xếp loại xuất sắc, chiếm 97,06%; có 01/34 đơn vị được xếp loại tốt, chiếm 2,94%.

(Có bảng tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí thành phần gửi kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Các đơn vị đã triển khai nghiêm túc công tác tự đánh giá, chấm điểm và kịp thời gửi kết quả về phòng Nội vụ. Việc chấm điểm các tiêu chí, tiêu chí thành phần dựa trên các căn cứ, tài liệu kiểm chứng bảo đảm sự tin cậy, có sự phối hợp chặt chẽ, kịp thời của Tổ thẩm định với UBND các xã, thị trấn tạo sự đồng thuận, thống nhất trong đánh giá. Công tác thẩm định được thực hiện nghiêm túc, phát huy được sự tham gia, phối hợp của các phòng trong đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính, bảo đảm việc đánh giá, chấm điểm các xã, thị trấn một cách khách quan, công bằng. Kết quả đánh giá đã có sự đồng thuận, thống nhất cao giữa các thành viên Tổ thẩm định.

2. Hạn chế

- Một số xã vẫn chưa thực sự quan tâm đến triển khai các nội dung cải cách hành chính. Một số xã chỉ gửi báo cáo kết quả tự đánh giá chậm, thiếu tài liệu kiểm chứng (mặc dù đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần);

- Một số xã tự đánh giá, chấm điểm thiếu chính xác nên sau khi rà soát, thẩm định đã có sự chênh lệch lớn giữa điểm tự chấm và điểm đánh giá của Tổ thẩm định. Một số xã triển khai chậm so với quy định, báo cáo tự đánh giá, chấm điểm sơ sài, không theo hướng dẫn và thiếu các tài liệu kiểm chứng, do đó phải yêu cầu bổ sung tài liệu và hoàn thiện lại báo cáo nên ảnh hưởng đến tiến độ và thời gian.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND các xã, thị trấn căn cứ vào Chỉ số CCHC năm 2021 tổ chức triển khai phổ biến, tuyên truyền về kết quả chỉ số CCHC trong phạm vi xã để nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành, của đội ngũ cán bộ, công chức trong cải cách hành chính và việc xác định chỉ số CCHC hằng năm. Tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm về quá trình triển khai và kết quả chỉ số CCHC năm 2021; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cần thiết trong xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hằng năm để nâng cao chất lượng, hiệu

quả triển khai cải cách hành chính, qua đó duy trì hoặc cải thiện chỉ số CCHC của đơn vị mình trong những năm tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo kết quả đánh giá, xếp hạng để xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. UBND huyện Triệu Sơn báo cáo Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Huy Dũng

BẢNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP XÃ NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Đơn vị	Công tác chỉ đạo điều hành		Tổ chức thực hiện văn bản pháp luật tại địa phương		Cải cách thủ tục hành chính		Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước		Xây dựng và nâng cao đội ngũ công chức		Cải cách tài chính công		Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử		Điểm điều tra xã hội học	Kết quả	
		TC	TD	TC	TD	TC	TD	TC	TD	TC	TD	TC	TD	TC	TD		Điểm	Xếp loại
1	Đồng Lợi	14	12	7	6	15.5	14.5	9	9	13	12	10	10	12	10	17	90.5	Xuất sắc
2	Vân Sơn	13.57	11.5	7	7	14.47	13.5	9	9	13	12	10	10	11	10	17	90	Xuất sắc
3	Thị Trấn	11.3	11	7	7	14.5	14.5	9	9	12.9	12	8.7	9	11	10	15	87.5	Tốt
4	Dân Lục	12	11	6.5	7	15	14.5	9	9	12.3	12	8.5	8	12.5	10	16	87.5	Tốt
5	Minh Sơn	11.8	11	7	7	14.99	15	8	9	13	12	10	9	11.5	10	14	87	Tốt
6	Đồng Tiến	14	11	7	7	15.5	13	9	9	13	12	10	9	12.5	10	16	87	Tốt
7	Thị trấn Nưa	14	11	7	7	15.5	15	9	9	13	11	9	9	12	10	15	87	Tốt
8	Hợp Thành	14	11	7	6	15.5	14	9	9	13	12	10	10	11	10	15	87	Tốt
9	Thọ Vực	13.5	11	7	7	14.5	14.5	9	9	12.79	12	10	10	12.5	10	13	86.5	Tốt
10	An Nông	12	11	7	7	15.49	14	9	9	13	12	10	9	8	8	16	86	Tốt

11	Triệu Thành	9.05	9	6.5	7	15.34	15	8	8	12.34	12	10	9	12.5	10	16	86	Tốt
12	Nông Trường	14	11	7	6	15	13.5	9	9	13	12	9	9	11	10	15	85.5	Tốt
13	Đồng Thắng	12	11	7	5	15.5	14.5	9	9	13	12	10	9	12.5	10	15	85.5	Tốt
14	Thọ Phú	13.5	9	7	7	14.5	14	9	9	12.79	12	10	9	12.5	10	15	85	Tốt
15	Thái Hòa	12	11	7	5	15.22	15	9	9	12.3	12	9	9	12.5	10	14	85	Tốt
16	Dân Lý	11.36	8	7	6	14.97	14.5	9	9	13	12	9	9	11.75	10	16	84.5	Tốt
17	Xuân Lộc	12	11	6.5	5	15.22	14.5	9	9	12.3	12	8.5	8	12.5	10	15	84.5	Tốt
18	Xuân Thịnh	12	11	7	6	13.77	13	9	9	13	12	8	8	13.25	10	15	84	Tốt
19	Xuân Thọ	11.55	11	7	6	12.49	13	7	7	13	12	9	9	11.55	10	16	84	Tốt
20	Dân Quyền	13.5	11	7	6	15	13	9	9	13	11	9	9	11	9	15	83	Tốt
21	Thọ Sơn	12.02	11	4	5	13.97	13	9	9	13	12	10	9	9	9	14	82	Tốt
22	Thọ Cường	11.25	11	7	6	13.49	13	7	7	13	12	10	8	11.55	10	14	81	Tốt
23	Thọ Ngọc	11.25	10	7	7	13.49	12.5	7	7	13	12	8	8	11.55	9	14	79.5	Khá
24	Khuyến Nông	10.62	11	6	6	13	12.5	9	9	12.45	12	6	6	9.02	8	15	79.5	Khá
25	Bình Sơn	10.45	10	6	6	13.5	13	8	8	12.37	12	6	6	9.14	9	15	79	Khá
26	Hợp Lý	8.45	9	6	6	12	12	7	7	12.37	12	7	7	9.14	10	16	79	Khá
27	Thọ Tiến	10.89	11	4	5	13.5	13.5	9	9	12.23	12	8	8	7	7	13	78.5	Khá
28	Thọ Tân	10.63	9	4.5	5	15	12.5	9	9	12.6	12	8	8	12.89	10	13	78.5	Khá

29	Tiến Nông	10.57	9	5	5	13	13	9	9	12.44	12	7.8	7	8.8	8	15	78	Khá
30	Thọ Dân	11.25	10	7	5	13.49	12	7	7	13	12	10	6	11.55	8	14	74	Khá
31	Thọ Thế	10.45	8	7	5	14	11	6	6	13	11	10	8	11	8	13	70	Khá
32	Thọ Bình	8.45	8	6	5	12	11	7	7	12.37	11.5	7	7	9	7	13	69.5	Trung bình
33	Hợp Tiến	9	9	6	5	11	10	7	7	12.5	10	7	7	9	6	15	69	Trung bình
34	Hợp Thắng	10.11	9	6	6	13.5	12	8	7	10.8	10	9.2	6	12.5	7	11	68	Trung bình